

Bản án số: 924/2023/HS-PT

Ngày: 11 - 12 - 2023

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Các Thẩm phán: Ông Lê Hoàng Tấn

Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiêu Phương Quyên, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 772/2023/TLPT-HS ngày 09 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Phạm Thị T. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2023/HS-ST ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Bị cáo kháng cáo:

Phạm Thị T, sinh năm 1988 tại Hải Phòng; Hộ khẩu thường trú: thôn Đ, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; Chỗ ở: Số B S A, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Phó Giám đốc Công ty TNHH L; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; cha là Phạm Văn M, sinh năm 1959, mẹ là Hoàng Thị P, sinh năm 1962; gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2013 và nhỏ sinh 2022. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thị T: Luật sư Trương Quốc Q, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

(Trong vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/6/2020 Toà án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý vụ án dân sự số 70/2020/TLST-DS về việc “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ” giữa nguyên đơn là Công ty TNHH T3 (Công ty T3) và bị đơn là Công ty TNHH L (Công ty L). Bà Lê Thị Thanh N là Thẩm phán Toà án nhân dân huyện Châu Đức được phân công giải quyết vụ án trên.

Phạm Thị T là Phó Giám đốc Công ty L đồng thời là đại diện ủy quyền trong vụ án. Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 05/05/2022, T cùng ông Kim Hyung J chủ động đến Toà án nhân dân huyện Châu Đức để gặp bà N. Lúc này bà N đang ngồi trong phòng làm việc của mình (phòng số 3) nghiên cứu hồ sơ vụ án. Mặc dù không có giấy mời hay lịch hẹn làm việc nhưng thấy T đến phòng xin gặp thì bà N vẫn đón tiếp. Khi vào phòng, T ngồi ghế đối diện với bà N, còn ông Kim Hyung J ngồi ghế phía sau T, giữa bà N và T cách nhau một cái bàn diện tích khoảng 70cm x 1,4m, trong phòng làm việc của bà N lúc này còn có Nguyễn Thị Bảo A và Ngô Thị H là thư ký Tòa án đang ngồi xếp hồ sơ tại bàn bên cạnh sát bên bàn làm việc của bà N. T hỏi bà N tại sao đến nay chưa có đề cương thẩm định giá của Trung tâm kiểm định chất lượng xây dựng tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu và đề nghị bà N cung cấp cho T một số giấy tờ, hoá đơn chứng từ liên quan đến việc thuê hợp đồng bảo vệ và thuê hai nhà thầu phụ mà T yêu cầu bên nguyên đơn cung cấp tại buổi hoà giải ngày 12/4/2022. Sau khi nghe yêu cầu của T thì bà N lấy hồ sơ vụ án ra và giải thích cho T: Về giấy tờ tài liệu T yêu cầu do bên nguyên đơn từ chối cung cấp nên không có để cung cấp cho T; về thủ tục thẩm định giá hiện Toà án đã trưng cầu đơn vị Trung Tâm kiểm định chất lượng xây dựng tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu thẩm định nhưng đến nay chưa có kết quả, để có cơ sở giải quyết vụ án này thì phải dựa trên kết quả thẩm định, nhưng T không tin, cho rằng bà N cố tình gây khó khăn, kéo dài vụ án. Bà N đề nghị T liên hệ đơn vị thẩm định để kiểm chứng lại thông tin, thì bất ngờ T đứng dậy, chồm người qua bàn làm việc về phía bà N dùng hai tay nắm tóc bà N kéo mạnh về phía của T và ghì đầu, mặt bà N xuống bàn làm việc, do bị T tấn công bất ngờ nên bà N không tự vệ được. Chị Bảo A thấy vậy vào can ngăn, kéo tay T ra nhưng không được, còn chị H ra bên ngoài la lớn “có đánh nhau” “có đánh nhau” và chạy đi kêu mọi người đến giúp đỡ. Lúc này ông Trần Thanh T1 là thẩm phán Toà án nhân dân huyện Châu Đức đang ngồi làm việc ở phòng số 5 gần với phòng làm việc của bà N nghe tiếng la lớn nên chạy đến xem xét tình

hành thì thấy T đang nắm tóc bà N kéo nên chạy vào can ngăn, lúc này T mới chịu buông tay. Khi T vừa buông tay, T liền dùng tay giật 01 (một) hồ sơ vụ án dân sự khác đang để trên bàn làm việc của bà N, lấy bìa hồ sơ xé ngang, làm những tài liệu bên trong rơi xuống đất. Sau đó T ngồi tại vị trí ban đầu cho đến khi lực lượng Công an đến giải quyết.

Quá trình điều tra Phạm Thị T khai nhận: Do nhiều lần nhắn tin, gọi điện xin gặp bà N nhưng bà N từ chối, nói bận công việc, nên vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 5/5/2022 (thứ 5) T cùng ông Kim Hyung J chủ động đến Toà án tìm gặp bà N. Khi đến phòng làm việc của bà N, thấy bà N đang ngồi trong phòng làm việc, T gọi “Chị N ơi” thì bà N trả lời “ừ” nên T đi vào phòng và ngồi ghế đối diện với bà N, ông Kim Hyung J ở ngoài đợi. Giữa T và bà N cách nhau một cái bàn làm việc rộng khoảng 80cm, lúc này trong phòng làm việc của bà N còn có hai người phụ nữ khác đang ngồi bàn bên cạnh gần với bàn làm việc của bà N (T không biết hai người này là ai). T đề nghị bà N cung cấp cho T các giấy tờ tài liệu theo yêu cầu như tại buổi hoà giải ngày 12/4/2022 (vì tại buổi hoà giải bà N hứa sẽ thu thập từ bên nguyên đơn cung cấp cho T) thì bà N trả lời bên Công ty T3 từ chối cung cấp nên không có tài liệu để cung cấp cho T. Sau khi nghe bà N trả lời, T đề nghị bà N làm giấy xác nhận về nội dung này cho T nhưng bà N không đồng ý, nói đang bận và đứng dậy bỏ đi, T đứng dậy níu vào tay áo của bà N, giữ bà N lại và nói “*em đã đi gần 3 tiếng xuống đây liên hệ với chị thì chị nói bận, gặp chị thì rất khó khăn, nếu bên kia từ chối cung cấp thì chị là người hoà giải chị xác nhận cho em là bên kia từ chối cung cấp*” bà N dùng tay hất tay của T ra nhưng không được, lúc đó có một người phụ nữ đến nắm tay của T hất ra, một người phụ nữ khác ở bên ngoài la lớn “có đánh nhau”, ngay lập tức có thêm một số người khác là cán bộ của Toà án cũng chạy đến, lúc này vụ việc giữa T và bà N đã kết thúc. Sau đó T ngồi tại vị trí ban đầu cho đến khi lực lượng công an đến giải quyết. T không thừa nhận đã thực hiện hành vi nắm tóc bà N kéo, ghi đầu, ghi mặt bà N xuống mặt bàn làm việc và xé bìa hồ sơ vụ án dân sự khác.

Kết quả đối chất:

Do lời khai của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng còn nhiều mâu thuẫn, do đó Cơ quan điều tra đã đối chất. Kết quả bà Lê Thị Thanh N, người làm chứng (Nguyễn Thị Bảo A, Ngô Thị H) và bị cáo T vẫn giữ nguyên lời khai của mình như nội dung diễn biến nêu trên.

Kết quả xác minh:

- Ngày 10/11/2022, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Trung tâm kiểm định chất lượng xây dựng tỉnh B xác định:

+ Ngày 21/12/2021 Toà án nhân dân huyện Châu Đức ra Quyết định số 01/2021/QĐ-ĐG yêu cầu Trung tâm kiểm định chất lượng xây dựng tỉnh định giá toàn bộ hạng mục công trình đã xây dựng tại địa chỉ Lô S, đường D, khu Công nghiệp S, xã S, C.

+ Ngày 28/4/2022 Toà án nhân dân huyện Châu Đức có văn bản số 58/2022/TA gửi Trung tâm kiểm định chất lượng xây dựng tỉnh đề nghị cung cấp kết quả thẩm định giá.

+ Ngày 29/4/2022 Toà án nhân dân huyện Châu Đức có văn bản số 58a/2022/TA đề nghị Trung tâm kiểm định chất lượng xây dựng tỉnh tiến hành kiểm định chất lượng công trình.

+ Ngày 18/7/2022 Toà án nhân dân huyện Châu Đức và Trung tâm kiểm định chất lượng xây dựng tỉnh ký “Đề cương định giá tài sản”.

+ Ngày 11/10/2022 Toà án nhân dân huyện Châu Đức và Trung tâm kiểm định chất lượng xây dựng tỉnh ký hợp đồng số 03/2022/HĐ-TVXD về việc tư vấn kiểm định chất lượng công trình và thẩm định giá tài sản. Đến nay chưa có kết quả.

- Ngày 11/11/2022 Cơ quan điều tra tiến hành làm việc với ông Tăng Vĩnh T2 – Giám đốc Công ty T3 (nguyên đơn), ông T2 khai:

Tại buổi hoà giải ngày 12/4/2022 do bà Lê Thị Thanh N chủ trì, phía bị đơn (bà Phạm Thị T) có yêu cầu Công ty T3 cung cấp giấy tờ, hoá đơn chứng từ liên quan đến việc thuê hợp đồng bảo vệ và thuê hai nhà thầu phụ, phía bị đơn sẽ trả trước cho Công ty T3 3 tỷ đồng. Riêng khoản tiền liên quan đến giá trị xây dựng công trình sẽ thanh toán khi có kết quả thẩm định giá và yêu cầu Công ty T3 đề nghị Toà án huỷ bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời. Tuy nhiên Công ty T3 không đồng ý, Công ty T3 chỉ đồng ý cung cấp tài liệu và huỷ bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời khi phía bị đơn trả đầy đủ khoản tiền 18 tỷ đồng. Thấy hai bên không thống nhất được nên bà Lê Thị Thanh N đã cho kết thúc buổi hoà giải.

Kết quả thu thập tài liệu giải quyết khiếu nại của Toà án nhân dân huyện Châu Đức:

- Ngày 15/02/2022 Phạm Thị T có đơn khiếu nại gửi các cơ quan chức năng: Khiếu nại việc Thẩm phán Lê Thị Thanh N thuộc Toà án nhân dân huyện Châu Đức không vô tư khách quan, cố tình kéo dài thời hạn giải quyết vụ án, gây thiệt hại cho Công ty L (bị đơn) trong vụ án và đề nghị thay đổi thẩm phán Lê Thị Thanh N.

- Ngày 10/3/2022 Toà án nhân dân huyện Châu Đức ra quyết định giải quyết khiếu nại số 01/2022/QĐ-GQKN không chấp nhận khiếu nại của Phạm Thị T. T nhận được quyết định này và không có khiếu nại gì.

Tại Cáo trạng số 94/CT-VKS-P2 ngày 08-12-2022, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu truy tố bị cáo Phạm Thị T về tội “Chống người thi hành công vụ” quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2023/HS-ST ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quyết định:

Tuyên bố: Phạm Thị T phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, n khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Xử phạt: Phạm Thị T 15 (mười lăm) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/8/2023, bị cáo Phạm Thị T có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tuyên bố bị cáo vô tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Phạm Thị T thay đổi nội dung kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, với lý do mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm xử nặng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trình bày quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Thị T về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội, không oan sai. Sau khi xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T hình phạt 15 tháng tù là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không xuất trình tài liệu chứng cứ mới, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thị T, Luật sư Trương Quốc Q trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm đã ghi nhận 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thời điểm phạm tội bị cáo đang mang thai, quy định tại điểm i, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặc dù

hành vi của bị cáo xâm hại đến nền tư pháp, thiệt hại gây ra không lớn, phù hợp quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự “*Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn*”. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, đủ điều kiện áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là mẹ đơn thân, nuôi 2 con nhỏ, là lao động chính trong gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo T không thừa nhận hành vi kéo đầu bà N và xé hồ sơ trên bàn của bà N, bị cáo cho rằng bị cáo chỉ giữ tay bà N lại để nghe bị cáo nói hết, hồ sơ bị rách có thể trong quá trình bà N làm việc chứ không phải bị cáo xé. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra bị cáo khai đã có hành vi giằng co với bà N để thư ký Bảo A phải tới can ngăn, quá trình bị cáo giằng co đã làm rách hồ sơ trên bàn làm việc của bà N. Lời khai này của bị cáo phù hợp với lời khai của bà N và những người làm chứng của vụ án. Do đó có thể khẳng định:

Khoảng 14 giờ ngày 05/5/2022, Phạm Thị T đến trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức gặp bà Lê Thị Thanh N là thẩm phán được phân công giải quyết vụ án giữa nguyên đơn Công ty T3 và bị đơn Công ty L mà bị cáo là đại diện theo ủy quyền của bị đơn để hỏi về tiến trình giải quyết vụ án, thời gian thẩm định, định giá tài sản tranh chấp, yêu cầu thẩm phán N cung cấp các chứng từ, tài liệu chứng minh của phía nguyên đơn theo biên bản hoà giải ngày 12/4/2022, khi biết được thông tin nguyên đơn từ chối cung cấp thì T yêu cầu thẩm phán N làm giấy xác nhận nội dung trên. Mặc dù không có giấy mời hay lịch hẹn làm việc nhưng bà N vẫn làm việc với T và giải thích quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục thẩm định, định giá tài sản các bên tranh chấp cho T biết thì bất ngờ T chồm người qua bàn làm việc (diện tích 70cm x 1,4m), dùng tay chụp tóc, nắm, ghi đầu và mặt bà N xuống mặt bàn làm việc, sau đó kéo về phía Thái đang đứng, trong phòng lúc này còn có hai thư ký Bảo A và H đang sắp xếp hồ sơ nên đã vào can thiệp và gọi thẩm phán T1 đến phụ giúp can ngăn. Sau khi được mọi người can ngăn, T tiếp tục xé ngang bìa hồ sơ dân sự khác để trên bàn làm việc của thẩm phán N.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Thị T đã bị Toà án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội, không oan sai.

[2] Khi lượng hình, Toà án cấp sơ thẩm cũng xem xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thời điểm phạm tội bị cáo đang mang thai, do đó áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi của mình là sai và rất hối hận. Với thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải của bị cáo là tình tiết mới để Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí:

Do Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo nên bị cáo Phạm Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, n, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

1/ Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Thị T, sửa một phần bản án sơ thẩm.

2/ Tuyên bố bị cáo Phạm Thị T phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3/ Về án phí: Bị cáo Phạm Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồ Tâm Tú

Lê Hoàng Tấn

Trần Thị Hòa Hiệp